TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91 /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 8 - 2026
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thanh và bà Mai Thanh Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm 1988,

Số CCCD: 044188000811 cấp ngày 11/11/2021 tại Cục C1 về TTXH.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên hệ: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1986,

Số CCCD: 0440860001282

Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Quảng Trị;, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Cao C tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 31 tháng 5 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, gây gổ, mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2026, mỗi người một nơi. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Cao

C. Về con chung: Chị M xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu Nhật A, sinh ngày 14/02/2011; cháu Nguyễn Nhật Ái K, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Nguyễn Nhật Ái P, sinh ngày 12/01/2023. Sau khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật Á K và cháu Nguyễn Nhật Á P; giao cháu Nguyễn Hữu Nhật A cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Cao C trình bày:* Anh C thống nhất với chị M về quá trình kết hôn và việc đăng ký kết hôn. Anh C xác định anh và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 31/5/2010. Theo anh C, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2026 mới phát sinh một số xích mích, mâu thuẫn nhỏ nhưng không đáng kể. Nguyên nhân là do chị M đưa hai con gái về nhà ngoại, không cho anh gặp con. Anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ với chị M để cùng nhau nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh C thống nhất vợ chồng có 03 con chung gồm Nguyễn Hữu Nhật A, sinh ngày 14/02/2011; Nguyễn Nhật Ái K, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Nhật Ái P, sinh ngày 12/01/2023. Trường hợp phải ly hôn, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Cao C đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị M, thống nhất: Giao cháu Nguyễn Hữu Nhật A, sinh ngày 14/02/2011 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Nhật Ái K, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Nguyễn Nhật Ái P, sinh ngày 12/01/2023 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh C là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh C có nơi đăng ký cư trú tại Thôn X, xã T, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Cao C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 31/5/2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, khoảng thời gian đầu cuộc sống vợ chồng khá hạnh phúc, về sau giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, thiếu sự tin tưởng lẫn về tình cảm và kinh tế gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả. Vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Cả chị M và anh C đều xác nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn và đề nghị xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị M và anh C thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hữu Nhật A, sinh ngày 14/02/2011; Nguyễn Nhật Ái K, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Nhật Ái P, sinh ngày 12/01/2023. Anh chị thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Nguyễn Hữu Nhật A, sinh ngày 14/02/2011 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Nhật Ái K, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Nguyễn Nhật Ái P, sinh ngày 12/01/2023 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thỏa thuận giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con, đồng thời cần bảo đảm sự ổn định về môi trường sống, học tập và sinh hoạt của các cháu. Đối với cháu Nguyễn Hữu Nhật A, sinh ngày 14/02/2011 và cháu Nguyễn Nhật Ái K, sinh ngày 13/5/2015, các cháu đều đã từ đủ 07 tuổi nên cần xem xét nguyện vọng của các cháu theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Cháu Nguyễn Hữu Nhật A có đơn nguyện vọng ở với bố; cháu Nguyễn Nhật Á K có đơn nguyện vọng ở với mẹ. Đối với cháu Nguyễn Nhật Ái P, sinh ngày 12/01/2023, tại thời điểm xét xử cháu mới hơn 36 tháng tuổi. Cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của mẹ. Do đó việc thỏa thuận việc nuôi con cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Cao C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và bị đơn anh Nguyễn Cao C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Cao C.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Cao C về việc: Giao cháu Nguyễn Hữu Nhật A, sinh ngày 14/02/2011 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Nhật Ái K, sinh ngày 13/5/2015 và cháu Nguyễn Nhật Ái P, sinh ngày 12/01/2023 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Cao C mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Chị M thoả thuận chịu thay án phí cho anh C. Số tiền án phí chị M phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000061 ngày 03/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV4 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Trường Ninh;
- CA xã Trường Ninh;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu VP- Hồ sơ vụ án.

Châu Mạnh Cường